TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phi L**, sinh năm 1977

Trú tại: tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1986

Trú tại: C Hương lộ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2022, tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phi L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn N tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu. Khoảng 6, 7 tháng nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gây gỗ và sống ly thân từ đó cho đến

nay, nay bà xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Trần Văn N nhưng ông Trần Văn N vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông N. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Bà L trình bày không có. Về nợ chung: Bà L trình bày không có. Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phi L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Trần Văn N nhưng ông Trần Văn N vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phi L và ông Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 50 ngày 26/11/2021 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà L trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu. Khoảng 6, 7 tháng nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gây gỗ và sống ly thân từ đó cho đến nay, nay bà xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn N. Qua xác minh tại địa phương thì quá trình chung sống

giữa bà L và ông N có phát sinh mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm được do đương sự không trình báo địa phương, không yêu cầu địa phương hòa giải mà tự nộp đơn lên Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Trần Văn N đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Trần Văn N không đến, cho thấy ông Trần Văn N không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

[2.2] Xét thấy, bà L và ông N đã ly thân được gần 01 năm, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà Nguyễn Thị Phi L xin ly hôn với ông Trần Văn N là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phi L, bà Nguyễn Thị Phi L được ly hôn với ông Trần Văn N.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phi L trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phi L trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phi L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phi L được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phi L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002255 ngày

04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Phi L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến